

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH DI TÍCH

I. Tên gọi di tích:

- **Tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích:** Lăng Thành Hoàng

II. Địa điểm và đường đi đến di tích:

a. Địa điểm di tích: Di tích hiện tọa lạc trên địa bàn tại khối Tân Thành – phường Cẩm An – thành phố Hội An. Trước năm 1945, nơi đây thuộc ấp Cồn Đông, là 1 trong 13 ấp của xã Thanh Hà, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Khánh, phủ Điện Bàn. Đến năm 1946, thực hiện chủ trương hợp nhất xã lần thứ nhất của Chính Phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, các địa phương ở Hội An chia thành 8 khu phố. Nơi đây trực thuộc vào khu phố VII (khu Tuy Nhạc). Trong lần hợp nhất xã lần thứ hai vào năm 1948, nơi đây thuộc khu Hội Điền. Đến năm 1950, Hội An xây dựng thị xã thuần túy và khu Hội Điền được nhập vào xã Điện Hải (Điện Bàn). Sau ngày đất nước giải phóng năm 1975, nơi đây thuộc thôn Tân Thành - xã Cẩm An. Năm 2004, xã Cẩm An chia tách thành phường Cửa Đại và phường Cẩm An. Nơi đây thuộc khối Tân Thành – phường Cẩm An (thuộc thị xã Hội An, nay là thành phố Hội An).

b. Đường đi đến di tích:

Từ bến xe buýt Hội An đi về phía Đông theo đường Nguyễn Tất Thành, đến ngã tư đường Nguyễn Tất Thành – Hai Bà Trưng rẽ trái đi thẳng theo hướng ra bãi biển An Bàng. Đến ngã tư đường Hai Bà Trưng - Thanh Niên rẽ phải qua đường Thanh Niên, đi thẳng khoảng 500m, rẽ phải vào khu quy hoạch Làng chài số 03 phường Cẩm An. Đi thẳng, sau đó rẽ trái qua đường dọc bờ sông Đé Vông. Đi thẳng đường này khoảng 100m, nhìn về phía tay trái sẽ nhìn thấy di tích.

Có thể đi đến di tích bằng các phương tiện giao thông đường bộ.

III. Phân loại di tích: Di tích kiến trúc nghệ thuật

IV. Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích:

Theo các nguồn tư liệu cho biết, vào thế kỷ XV, làng/xã của cộng đồng người Việt ở Hội An đã bắt đầu hình thành và dần phát triển mạnh vào cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Theo quan niệm của người Việt, mỗi vùng đất đều có vị thần Thổ Công hay Thành Hoàng cai quản và những vị thần này sẽ bảo hộ sự bình an cho nhân dân sinh sống làm ăn trên mảnh đất đó. Vì vậy trong quá trình khai hoang lập làng, lập nghiệp, những cộng đồng làng/xã ở Hội An thường lập

nên các công trình kiến trúc tín ngưỡng để thờ các vị thần này. Lăng Thành Hoàng ở khối Tân Thành – phường Cẩm An ra đời cũng không nằm ngoài ý nghĩa đó.

Khác với các làng ở miền Bắc, thần Thành Hoàng có tên tuổi, thần tích rõ ràng, thần Thành Hoàng ở Trung bộ nói chung, ở Hội An nói riêng thường không có tên tuổi, thần tích và được thờ tự dưới hình tượng biểu trưng qua danh xưng thường gặp là “*Bốn Cảnh Thành Hoàng*”. Theo thông tin điều tra về làng xã ghi chép trong “*Quảng Nam xã chí*”, phần làng Thanh Hà do Viện Viễn Đông Bác Cổ thực hiện từ năm 1941 đến năm 1943 thì “*Vị Thành Hoàng, vị Bạch Mã, vị Đại Càng, Quan Thánh, vị Thủy Long, Ngũ Hành mà làng phải thờ là theo mệnh lệnh của nhà vua bắt buộc đó thôi chứ thần tích thờ không biết*”.

Hiện ở di tích còn lại một phần của xà cò gỗ (*bị đốt cháy trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ*) có khắc một số chữ Hán ở hai mặt:

Nguyên văn: ... 年 陸 月 十 陸 日 本 邑 正 阜 全 修 造

Phiên âm: ... *niên lục nguyệt thập lục nhật bản ấp chính phụ đồng tu tạo*

Tạm dịch: ... *ngày 16 tháng 6 năm... chính phụ ấp ta cùng tu tạo*

Và:

Nguyên văn: ... 日 青 霞 社 ... 本 邑 全 ...

Phiên âm: ... *nhật Thanh Hà xã ... bản ấp đồng...*

Tạm dịch: ... *ngày xã Thanh Hà... ấp ta cùng...*

Mặc dù niên hiệu đã bị mất nhưng nội dung ghi trên xà cò cũng đã cho biết rằng lăng được nhân dân trong bản ấp thuộc xã Thanh Hà đã đứng ra tu tạo. Bản ấp ở đây là ấp Cồn Động, 1 trong 13 ấp của làng/xã Thanh Hà dưới thời nhà Nguyễn. Cũng theo thông tin điều tra của Viện Viễn Đông Bác Cổ thực hiện trong thời gian này (1941 – 1943) cho biết thêm: “*Làng Thanh Hà có một xóm ở tại địa phận làng sát bể gọi là ấp Cồn Động. Dân ấp này chuyên nghề làm cá, nên đi biển được cốt Ngọc Lân bốc lên chôn cát, xin sắc phong phụng thờ để nhờ ngài cứu độ cho dân làm nghề đánh cá*”. Đến trước cách mạng tháng 8/1945, ấp Cồn Động vẫn là 1 trong 13 ấp của làng/xã Thanh Hà, thuộc tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Khánh, phủ Điện Bàn.

Dù chưa có tư liệu để xác định niên đại cụ thể, song căn cứ vào kiểu thức, quy mô kiến trúc có thể đoán định lăng Thành Hoàng này được xây dựng muộn nhất vào đầu thế kỷ XX.

Bên cạnh thờ Thành Hoàng, ở di tích còn có án thờ các vị Tiên hiền, Hậu hiền có công khai phá, lập làng. Điểm đặc biệt ở di tích là có khám thờ “*Thiên hậu thánh mẫu nguyên quân*”. Ở Hội An, vị thần này chỉ được được cộng đồng người Hoa thờ cúng. Tục thờ cúng này có nguồn gốc từ hoạt động thương mại của người Hoa đến buôn bán ở Hội An trong lịch sử. Trên đường vượt biển, vị thần này giúp cho chuyến đi của họ được thuận buồm xuôi gió; ra tay cứu giúp mỗi khi gặp phải sóng to gió lớn. Theo các vị cao niên địa phương, tương truyền

ngày xưa, khám thờ bà “*Thiên hậu thánh mẫu nguyên quân*” từ trên nguồn trôi xuống. Đến đoạn sông trước mặt lăng Thành Hoàng thì khám thờ đổi hướng trôi vào bờ. Cho rằng đây là điềm lành nên nhân dân địa phương vớt mang khám thờ vào thờ chung trong lăng.

Bên cạnh là một thiết chế tín ngưỡng quan trọng của nhân dân địa phương, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, lăng Thành Hoàng còn được cán bộ, du kích địa phương sử dụng làm nơi hoạt động cách mạng. Đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vùng đất Tân Thành luôn là địa bàn mà địch, nhất là lính Nam Hàn cày đi xới lại nhiều lần để truy lùng lực lượng cách mạng của ta. Chúng ra sức lừa dân vào các khu dồn nhằm tách dân khỏi lực lượng cách mạng; thực hiện các hành động tàn bạo như: đốt nhà, cướp của để làm mất tinh thần yêu nước của người dân. Tiêu biểu cho sự tàn bạo này là việc lính Nam Hàn sát hại 11 người dân vào ngày 30/01/1968 tại địa điểm cách di tích lăng Thành Hoàng không xa. Chính trong những thời gian khó khăn nhất, nhân dân vẫn kiên quyết bám trụ, ra sức nuôi dưỡng cán bộ. Cán bộ, du kích địa phương vẫn luôn bám sát địa bàn tổ chức phong trào cách mạng. Lăng Thành Hoàng lúc bấy giờ được nhiều cán bộ, du kích địa phương sử dụng làm nơi ẩn nấp, hội họp dưới sự đùm bọc, che chở an toàn của người dân xung quanh.

Hậu quả của cuộc chiến tranh đã làm cho di tích bị hư hại nhiều, nhất là phần mái. Khám thờ Thánh mẫu và xà cò cũng đã bị thiêu cháy gần như hoàn toàn mà chứng tích còn lại là đoạn xà cò và phần trán ngai của khám thờ đang lưu giữ tại di tích. Trước sự xuống cấp của di tích, năm 2003, thị xã Hội An (*nay là thành phố Hội An*) đã đầu tư kinh phí để trùng tu, góp phần bảo vệ di tích cho đến hiện nay.

V. Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:

Hàng năm, nhân dân khối phố Tân Thành và một số hộ dân địa phương lân cận ở phường Cẩm An vẫn luôn duy trì lễ cúng tế Xuân, Thu nhị kỳ (*tế Xuân vào ngày mùng 10/1ÁL và tế Thu vào ngày 24/8ÁL*) nhằm tưởng nhớ công lao của các bậc tiền nhân, cầu mong an lành đến với xóm làng. Ngoài phần lễ nghi truyền thống, phần thả Long chu cũng là một nghi thức không thể thiếu trong đời sống tín ngưỡng của người dân địa phương, được duy trì từ trước đến nay. Bên cạnh đó, hàng tháng, vào các ngày sóc (*mùng 1*) và ngày vọng (*ngày rằm*), di tích đều được nhân dân hương khói. Hàng ngày, nhân dân lân cận di tích cũng thường xuyên chăm nom vệ sinh, bảo quản di tích chu đáo.

VI. Khảo tả di tích:

Di tích tọa lạc trên một khu đất có diện tích 1.068m², mặt tiền xoay hướng Tây Nam, nhìn ra sông Đé Vông. Xung quanh di tích bên phải giáp với nhà dân, bên trái, phía trước và phía sau là nông cát.

Khuôn viên di tích không có cổng, tường rào bao che. Áng ngữ phía trước là bình phong hình cuốn thư. Bình phong có kích thước 1,48 x 1,35m. Mặt ngoài đắp nổi đề tài “*Long Mã phụ hà đồ*” cản mảnh sứ, phía dưới cũng cản mảnh sứ

hình dây lá. Hai bên đắp nổi những bức tranh sinh động. Bên phải là đề tài “*Mai Điều*”, bên trái là đề tài “*Tùng Lộc*”. Hai bên bình phong cuốn thư xây giạt cấp thành hai trụ, trên đỉnh mỗi trụ gắn con lân đúc bằng xi măng xoay mặt theo hướng di tích. Mặt trong bình phong là án thờ Âm linh, gồm 4 bệ thờ bố trí theo hình rẽ quạt.

Khoảng cách giữa bình phong và lăng là sân rộng hơn 106m² (9,16 x 11,6m) lát xi măng kê roan.

Bố cục mặt bằng xây dựng của lăng gồm 2 phần: tiền đường và hậu tẩm với hệ mái khá quy mô. Mái tiền đường lợp ngói âm dương. Mỗi mái có 26 vòng ngói. Riêng mái trước tạo thành 2 cấp mái ngăn cách bởi cổ diêm. Cổ diêm tạo dáng các ô hộc, trong trang trí đồ án bát bửu, hoa dây và gắn đĩa men xanh trắng. Mái dưới có 27 vòng ngói, diềm mái gắn đĩa men xanh trắng. Bờ nóc đắp thẳng, gắn các con giống cẩn sứ theo đề tài “*lưỡng Long triều dương*”. Bờ chày làm uốn lượn, giạt cấp. Tại vị trí giạt cấp gắn con giống hình dao lá bằng xi măng cẩn sành sứ. Hai bên bờ hồi tạo hai bình phong hình cuốn thư tương đối lớn, ở giữa trang trí đồ án bát bửu (*cây bút*). Các mái ở hậu tẩm cũng lợp ngói âm dương với 8 vòng ngói. Bờ nóc trang trí hồi giao, bờ hồi trang trí hình cuốn lá, bờ chày mái ở cổ lâu gắn con giống hình dao lá bằng xi măng.

Tiền đường có diện tích xây dựng hơn 45m² (7,16 x 6,34m). Kiểu thức kiến trúc của trần mái và cửa theo lối cuốn vòm – đặc trưng của các công trình tín ngưỡng vùng ven biển ở Hội An cũng như miền Trung. Nhìn từ mặt tiền, nội thất lăng chia thành 3 gian, trong đó gian giữa rộng hơn hai gian phải, trái (*kích thước tương ứng là: 1,58m so với 1,28m*).

Mặt tiền lăng đắp 2 cặp liễn chữ Hán cẩn sứ màu vàng trên nền đỏ:

Cặp liễn ngoài:

Nguyên văn: 國泰民安精靈地

風調雨順太平天

Phiên âm: *Quốc thái dân an tinh linh địa*

Phong điều vũ thuận thái bình thiên

Tạm dịch: *Đất tinh linh quốc thái dân an*

Thủa thái bình phong điều vũ thuận

Cặp liễn trong:

Nguyên văn: 海水由沿前印聚

江洞崗陵後跡朝

Phiên âm: *Hải thủy do diên tiền ấn tụ*

Giang động cương lăng hậu tích triều

Tạm dịch: *Ngãng trông công trị thủy của tiền nhân*

[câu này chưa rõ nghĩa]

Hai trụ giữa phía trong đắp cặp liên đối chữ Hán cẩn sứ màu xanh trên nền màu trắng:

Nguyên văn: 德著南天莊 ▪ 貌

恩覃越海仰神庥

Phiên âm: *Đức trứ nam thiên trang miếu mạo*

Ân đằm việt hải ngưỡng thần hư

Tam dịch: *Đức ở trời nam đẹp miếu mạo*

Ân vượt bến xanh ngẩng ơn che chở của thần

Trên bức tường cửa vào gian thờ tiền đường có các chi tiết trang trí. Ở gian giữa là bức hoành đề 2 chữ Hán cẩn sứ màu xanh trắng trên nền màu hồng: 至誠 (Phiên âm: *Chí thành*. Tam dịch: *Đạt đến sự thành kính*), đường viền xung quanh vẽ đồ án bát bửu (*hồ lô, cây bút, cây đàn, hòm sách*). Các đồ vật này đều vẽ dải lụa quấn quanh. Hai trụ phía dưới đắp cặp liên đối, phía trên mỗi câu vẽ hình hoa Cúc (*bên phải*) và hình quả Lựu (*bên trái*). Cặp liên đối chữ Hán cẩn sứ màu vàng trên nền màu nâu:

Nguyên văn: 正直 ▪ 神昭顯赫

人民霑德耀光明

Phiên âm: *Chính trực khai thần chiêu hiển hách*

Nhân dân triêm đức diệu quang minh

Tam dịch: *Thần chính trực làm nên hiển hách*

Nhân dân tắm đức mưa móc sáng hào quang

Hai gian trái, phải tạo dáng kiểu ô học, giữa trang trí các đồ án cát tường với hình ảnh sinh động: Bên phải: Hoa Điều; bên trái: hoa Cúc, Gà thư hùng. Mặt tường sau hai gian này đặt án thờ Tiên hiền và Hậu hiền.

Án thờ Tiên hiền (*bên phải ngoài nhìn vào*): Án thờ này phối thờ “*Thiên hậu thánh mẫu nguyên quân*”. Giữa khám thờ đắp chữ Hán cẩn sứ: 前往 (Phiên âm: *Tiền vãng*. Tam dịch: *Những người đến trước*). Chính giữa trán ngai vẽ hình lưỡng nghi, hai bên trang trí đề tài tứ linh (*Long, Lân, Quy Phụng*). Viên khám hai bên trang trí cúc dây, viên trên chính giữa đề chữ Hán: 聖母殿 (Phiên âm: *Thánh mẫu điện*. Tam dịch: *Điện Thánh mẫu*), hai bên trang trí đồ án bát bửu (*cây đàn, hòm sách*). Bàn thờ gồm 3 lớp, lớp trong sát tường đặt bài vị chữ Hán bằng gỗ sơn màu đỏ chữ vàng: 天后聖母元君 (Phiên âm: *Thiên hậu thánh mẫu nguyên quân*. Tam dịch: *[long vị của] Thiên Hậu Thánh Mẫu Nguyên Quân*), xung quanh là các đường hồi văn màu vàng. Quần bàn ở giữa trang trí đề tài phong cảnh, xung quanh là hình 4 dây lá đối xứng. Hai đường viên hai bên là hình cúc dây, viên trên là đồ án bát bửu (*cây bút*).

Án thờ bên trái (*Bên trái ngoài nhìn vào*): Giữa khám thờ đắp chữ Hán cẩn sứ: 後往 (Phiên âm: *Hậu vãng*. Tam dịch: *Những người đến sau*). Viên

trên khám thờ ở giữa vẽ hình dây lá, hai bên là đồ án bát bửu (*cây bút, hồ lô*). Quần bàn ở giữa trang trí đề tài “*Tùng Lộc*”. Viên trên quần bàn vẽ đồ án bát bửu (*cây đàn*). Các chi tiết khác trang trí xung quanh khám thờ và quần bàn giống án thờ bên phải.

Ở gian giữa là bàn hương án xây gạch, quần bàn trang trí đề tài “*Long ấn*”.

Hậu tâm có diện tích xây dựng hơn 8,4m² (*kích thước 3,42 x 2,74m*), làm theo kiểu cổ lầu, nội thất gồm có 3 án thờ. Chính giữa là án thờ Thành Hoàng. Ở án thờ này, chính giữa khám thờ đắp đề tài “*Long ấn*” cẩn sứ. Trên trán ngai vẽ đề tài “*lưỡng Long triều dương*”. Hai viên bên khám thờ viết cặp câu đối chữ Hán màu vàng trên nền màu đen:

Nguyên văn: 鳳舞朝陽觀最秀

龍騰寶殿仰彌高

Phiên âm: *Phụng vũ triều dương quan tối tú*

Long đằng bửu điện ngưỡng di cao

Tạm dịch: *Phượng múa triều dương trông rất đẹp*

Rồng bay lên bảo điện trông càng cao

Viên trên khám tạo kiểu ô học, trang trí hoa Cúc, đồ án bát bửu (*cây bút, cây đàn, hồ lô*), ở giữa viết chữ Hán: 如神在 (Phiên âm: *như thần tại*. Tạm dịch: *xem như thần đang ngự ở đây*).

Bàn thờ Thành Hoàng gồm 3 lớp, chính giữa quần bàn trang trí đề tài “*Long Ngự hý thủy*”, xung quanh là hình 4 con dơi vẽ đối xứng quay đầu vào trong.

Hai tường bên là 2 án thờ, chính giữa đề chữ Hán: 右班 (Phiên âm: *Hữu ban*. Tạm dịch: *Ban bên phải*) và: 左班 (Phiên âm: *Tả ban*. Tạm dịch: *Ban bên trái*), xung quanh có đường viền và đều trang trí hình cúc dây, hồi văn; bệ thờ không đắp vẽ chi tiết trang trí.

VII. Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích:

Di tích phản ánh một hình thức tín ngưỡng dân gian phổ biến trong cộng đồng người Việt nói chung và cư dân Hội An nói riêng, đó là tín ngưỡng thờ Thành Hoàng. Đây là hình thức tín ngưỡng quan trọng của các lớp cư dân mỗi khi đến định cư tại một vùng đất mới. Ở di tích còn thờ các bậc Tiên hiền, Hậu hiền có công khai hoang, mở đất lập nên xóm làng. Điều đó thể hiện truyền thống tốt đẹp “*Uống nước nhớ nguồn*” của các thế hệ người dân địa phương trên mảnh đất này.

Cùng với các thiết chế tín ngưỡng dân gian khác thờ cá Ông, thờ Ngũ Hành ... ở địa phương, di tích này với việc thờ Thành Hoàng đã góp phần minh chứng cho đời sống văn hóa tín ngưỡng phong phú của cư dân ven biển Hội An. Đặc biệt là việc phối thờ “*Thiên hậu thánh mẫu nguyên quân*” trong lăng cho

thấy có sự tiếp thu văn hóa của người Hoa trong đời sống tâm linh của cư dân địa phương, nhất là trong hoạt động kinh tế đánh bắt cá luôn giữ vai trò quan trọng trong đời sống của người dân, phải thường xuyên đối mặt với hiểm nguy phía trước.

Đây là di tích có giá trị cao về kiến trúc nghệ thuật. Với kiểu thức kiến trúc cuốn vòm đặc trưng thường thấy ở các công trình văn hóa tín ngưỡng vùng ven biển ở Hội An cũng như miền Trung; cùng với việc trang trí hài hòa các đồ án cát tường tạo cho di tích như một bức tranh sinh động, giàu tính thẩm mỹ.

Di tích cung cấp cho các nhà nghiên cứu, nhà khoa học những tư liệu quý về kiến trúc, mỹ thuật, tín ngưỡng, văn hóa, lịch sử, nhất là việc nhận diện đầy đủ hơn về tín ngưỡng thờ Thành Hoàng ở Hội An.

Ngoài ra, di tích hiện tồn như một minh chứng phản ánh chặn đường đấu tranh cách mạng gian khổ của quân và dân Cẩm An trong các cuộc đấu tranh bảo vệ quê hương.

VIII. Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:

Năm 2003, với sự đầu tư kinh phí của UBND thị xã Hội An (*nay là UBND thành phố Hội An*), di tích đã được tu bổ, tôn tạo. Hiện nay, kiến trúc toàn bộ di tích còn rất tốt.

Di tích hiện do UBND phường Cẩm An trực tiếp quản lý. Ngày 17/10/2011, UBND phường Cẩm An ra Quyết định số 168/QĐ-UBND về việc giao người quản lý, bảo vệ di tích này.

Bên cạnh UBND phường Cẩm An, việc quản lý di tích còn được sự quan tâm thường xuyên của UBND thành phố Hội An, các cơ quan chức năng của Thành phố như Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An. Ngoài ra, vai trò của cộng đồng dân cư trong việc quản lý, bảo vệ di tích cũng được phát huy thường xuyên.

Trong nhiều năm qua, di tích giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng dân cư địa phương. Chính vì thế mà những hoạt động như tế Xuân, Thu nhị kỳ hàng năm hay việc hương khói vào các ngày sóc (*mồng 1*) và ngày vọng (*ngày rằm*) đều được nhân dân duy trì.

IX. Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:

Ngày 01/10/2013, UBND Thành phố Hội An đã có Công văn số 2474/UBND thống nhất chủ trương điều chỉnh quy hoạch cục bộ khu vực xung quanh lăng Thành Hoàng của dự án tái định cư làng chài số 3 phường Cẩm An theo hướng xây dựng kè chắn đất, tái định cư các hộ dân xung quanh và tôn tạo khuôn viên, cảnh quan của di tích.

Cần thiết xây dựng tuyến tham quan di tích, danh thắng ven biển, từ khu vực bãi tắm Cửa Đại đến An Bàng và đưa di tích này cùng với các di tích kiến trúc nghệ thuật khác ở phường Cẩm An như: chùa Long An, Lăng Bà (*khối Tân Mỹ*), Ba Lăng (*khối Tân Thành*), Lăng Ông và Lăng Bà (*khối An Bàng*) vào tuyến. Ngoài ra có thể đưa di tích này vào tuyến tham quan làng rau Trà Quế kết

hợp với tham quan các di tích khu vực xung quanh giúp cho du khách hiểu hơn về giá trị văn hóa truyền thống của cư dân địa phương.

Xây dựng hồ sơ trình xếp hạng các cấp để có điều kiện bảo vệ và phát huy giá trị di tích tốt hơn trong thời gian đến.

X. Kết luận:

Nhằm ghi nhận giá trị của di tích, động viên các cấp chính quyền và cộng đồng dân cư địa phương trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong thời gian đến, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa kính đề nghị Trung tâm Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Quảng Nam, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam, UBND tỉnh Quảng Nam xem xét, xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với di tích này.

XI. Tài liệu tham khảo:

- Danh mục *Di tích – Danh thắng Hội An* năm 2000.
- Quyết định số 168/QĐ-UBND, ngày 17/10/2011 của UBND phường Cẩm An về việc giao người quản lý, bảo vệ di tích.
- Trích lục bản đồ đất năm 2011 của UBND phường Cẩm An cho di tích lăng Thành Hoàng.
- Nguyễn Chí Trung, *Cư dân Faifo - Hội An trong lịch sử*, 2005.
- Thông tin điều tra trong Quảng Nam xã chí do Viện Viễn Đông Bác Cổ thực hiện từ năm 1941 – 1943.
- BCH Đảng bộ phường Cẩm An, Cửa Đại, Tân Hiệp, *Lịch sử Đảng bộ xã Cẩm An (1930 - 1975)*, NXB Đà Nẵng, 2010.

Hội An, ngày tháng năm 2014

TRUNG TÂM QLBTDS VĂN HÓA HỘI AN

Người lập

Phó Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

Trần Văn An

Nguyễn Cường